

Bản án số: 18/2019/HS-PT

Ngày 20-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các thẩm phán: Ông Lại Anh Vân.

Ông Bùi Đăng Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 188/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Văn Th, do có kháng cáo của Nguyên đơn dân sự Tổng công ty VN và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

Vũ Văn Th, sinh năm 1978; Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Đ, xã H L, huyện Th H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ông Vũ Văn M và bà Đoàn Thị L có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/12/2011, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong án phí ngày 28/02/2012 và hình phạt tù ngày 23/11/2012. Ngày 04/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong án phí ngày 19/12/2016 và hình phạt tù ngày 10/02/2017; Hiện tại đang chấp hành án phạt tù, có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án có lý do.

Bị hại không kháng cáo: Ông Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1982

ĐKHKT: Thôn M Tr, xã Ch Ph, huyện M L, tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ cư trú: Tập thể xí nghiệp đầu máy V thôn L C, xã Y V, huyện G L, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự có kháng cáo:

Tổng Công ty VN

Địa chỉ: Số 1..., đường LD, phường C N, quận H K, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tá T - Chức vụ: Tổng giám đốc, vắng mặt; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Duy H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh khai thác đường sắt H; Địa chỉ: Số 7..., ngõ .., đường Q Th, phường B H, thành phố H D, tỉnh Hải Dương (Theo Giấy ủy quyền số 102/UQ-ĐS ngày 18/01/2016 của Tổng giám đốc Tổng công ty VN), vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Vũ Kim T - phó Giám đốc Chi nhánh khai thác đường sắt HH. (Theo Giấy ủy quyền số 54/UQ-CNHTH ngày 21/01/2016 của Giám đốc Chi nhánh khai thác đường sắt HH), có mặt.

Các nguyên đơn dân sự không kháng cáo:

1. Công ty cổ phần HH

Địa chỉ: Ngách 48..., đường NgL, phường Gi Th, quận L B, tp Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đoàn Ngọc C, phó trưởng phòng kỹ thuật an toàn Công ty cổ phần HH là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 929/UQ-ĐSHH ngày 05/09/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần HH), có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án có lý do.

2. Công ty cổ phần thông tin HH

Địa chỉ: Số 1..., phố Ng Kh, phường V M, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Mạnh C - Phó trưởng phòng kỹ thuật, an toàn giao thông Công ty cổ phần thông tin HH là người đại diện theo ủy quyền, (Theo Giấy ủy quyền số 906/UQ-TTHN ngày 24/8/2018 của Giám đốc Công ty cổ phần HH), có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án có lý do.

3. Công ty cổ phần vận tải H

Địa chỉ: Số 1.. đường LD, phường Ng D, quận HTr, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Công M - Chức vụ: Phó trưởng phòng an toàn vận tải Công ty Cổ phần vận tải H là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 2007/VTHN-NS ngày 20/8/2018 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần vận tải H). Vắng mặt.

4. Viettel HD chi nhánh tập đoàn công nghiệp viễn thông QĐ;

Địa chỉ: Số 1..., phố B Đ, phường T P, thành phố H D, tỉnh Hải Dương

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Ngọc D, chức vụ: Trưởng ban chính trị Viettel H D là người đại diện theo ủy quyền, (Theo Giấy ủy quyền ngày 15/12/2016 của Giám đốc Viettel HD). Vắng mặt.

Bí đơn dân sự không kháng cáo:

Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải V

Địa chỉ trụ sở chính: Số 3.., phố HTr, phường T, quận K, tp Hà Nội;

Địa chỉ văn phòng giao dịch: Số 1.., phố X, phường B X, quận HTr, tp Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Minh H - Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Chi nhánh khai thác HH1

Địa chỉ: Số 7.., ngõ .., đường QTh, phường H, thành phố HD, tỉnh Hải Dương,

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Kim T - phó Giám đốc chi nhánh HH là người đại diện theo ủy quyền. (Theo Giấy ủy quyền số 54/UQ-CNHTH ngày 21/01/2016 của Giám đốc Chi nhánh HH). Có mặt

2. Xí nghiệp đầu máy YV

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện GL, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp: Ông Trịnh Xuân Th - Giám đốc xí nghiệp, vắng mặt.

3. Xí nghiệp tư doanh vận tải HL

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện ThH, tỉnh Hải Dương,

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Bùi H - Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

4. Bà Cao Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tập thể gia đình xí nghiệp V, thôn C, xã V, huyện G L, thành phố Hà Nội, vắng mặt;

5. Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn L, xã Ngh, huyện Ph, tỉnh B N, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Th có giấy phép lái xe hạng FC do Sở giao thông vận tải Hải Dương cấp ngày 25/6/2013. Ngày 01/01/2015, Thắng ký hợp đồng lái xe ô tô với công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải VL, địa chỉ số 3.. phố H Tr, phường Tr T, quận HK, thành phố Hà Nội. Ngày 08/01/2016, công ty giao cho Th điều

khởi xe ô tô đầu kéo biển số 29C - 405... kéo rơ moóc biển số 29R - 00.. chở theo 2 thùng container đến lấy và trả hàng về Hải Phòng. Khoảng 18 giờ 35 phút cùng ngày, trên đường về Hải Phòng, Th điều khiển xe ô tô từ Quốc lộ 5 đi vào huyện Th H để thăm gia đình. Khi đi đến điểm giao nhau giữa Km 64 + 600 đường sắt Hà Nội - Hải Phòng với km 00 + 100 tỉnh lộ 390 địa phận xã HL, huyện Th H đây là đoạn đường không có rào chắn và chuông báo hiệu. Do không chú ý quan sát, không phát hiện thấy tàu khách số hiệu HP.. lưu thông theo hướng Hà Nội - Hải Phòng đang đến gần nên Th tiếp tục điều khiển ô tô đi qua đường sắt dẫn đến phần bên phải rơ moóc biển số 29R - 00.. va chạm với đầu tàu số hiệu D9 - 2...9 của tàu khách HP do lái tàu Nguyễn Quang Tr và phụ lái Nguyễn Huy Th điều khiển. Sau va chạm, đầu máy kéo số hiệu D9 - 29 bị đổ khỏi đường ray, 01 toa tàu gần đầu tàu bị chệch bánh về phía bên trái (*hướng Hà Nội- Hải Phòng*) và làm chậm tàu, xe ô tô đổ xuống bãi cát phía bên phải đường ray (*hướng Hà Nội - Hải Phòng*) làm đổ 11m tường gạch ba banh và 05m tường gạch chỉ đỏ (*tường bao*) của Xí nghiệp tư doanh vận tải HL; cột mốc 64 + 600 bị bật gốc đổ về phía đi Hải Phòng và gãy cột thông tin số hiệu 1091 của Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV HN (nay là Công ty cổ phần thông tin HN) làm đứt cáp quang tín hiệu báo trước, đứt bốn sợi cáp quang treo trên cột và đứt cáp quang quân sự của công ty Viettel HD; ông Nguyễn Quang Tr bị thương phải điều trị tại bệnh viện Việt Đức sau đó chuyển về bệnh viện Đức Giang điều trị đến ngày 13/01/2016 thì ra viện, ông Nguyễn Huy Th bị xây sát nhẹ không phải đi điều trị tại cơ sở y tế.

Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 03/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kết luận: Xí nghiệp đầu máy V thiệt hại 180.245.176 đồng, Công ty cổ phần HH thiệt hại 148.856.000 đồng, Công ty cổ phần HN thiệt hại 999.000 đồng (phần chi phí nhân công khắc phục sự cố và chi phí vật tư và chi phí khác để khắc phục sự cố không định giá được), Công ty cổ phần thông tin HN thiệt hại 60.675.000 đồng; thiệt hại do chậm tàu của Tổng công ty VN không định giá được; chi phí khắc phục sự cố của chi nhánh HH không định giá được; thiệt hại của Viettel HD 10.829.100 đồng; thiệt hại của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải VL 61.315.000 đồng (hai vỏ thùng container không thiệt hại gì).

Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự-UBND huyện Thanh Hà, kết luận: 05m bờ tường gạch đỏ (gạch lỗ) tường xây 20 cm, cao 190 cm và giá trị thiệt hại của 11m bờ tường gạch ba banh(xây đơn) cao 190 cm của Xí nghiệp tư doanh vận tải HL tại thời điểm 08/01/2016 có giá là 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của vụ tai nạn là 467.919.000 đồng;

Kết luận giám định số 54 ngày 03/5/2016 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, kết luận thương tích của anh Nguyễn Quang Tr: Toàn thân không phát hiện tổn thương, di chứng, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0%

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 19-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3, Điều 7, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 357, 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật phí, lệ phí năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Th phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại, Công ty trách nhiệm hữu hạn VL, Xí nghiệp tư doanh vận tải HL, anh Nguyễn Hữu Th không yêu cầu bồi thường.

- Không chấp nhận yêu cầu của Tổng công ty VN về tiền chậm tàu 555.606.000 đồng, chi phí khắc phục thiệt hại của Chi nhánh HH 145.545.674 đồng, tổng cộng 701.151.674 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần HN về chi phí phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn 29.476.000 đồng, chi phí sơ cứu đưa toa xe về sửa chữa 10.000.000 đồng, tổng cộng 39.476.000 đồng

- Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải VL bồi thường cho Công ty cổ phần HN chi phí sửa chữa toa xe bị tai nạn 28.438.000 đồng (trong đó có 999.000 đồng chi phí nguyên vật liệu)

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn VL phải bồi thường cho: Viettel HD chi nhánh tập đoàn công nghiệp viễn thông Q Đ 10.829.100 đồng; Xí nghiệp đầu máy V (do Tổng công ty VN đại diện nhận thay) 180.245.176 đồng, Công ty cổ phần HH 148.856.000 đồng, Công ty cổ phần thông tin HN 60.675.000 đồng, tổng cộng 400.605.276 đồng.

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải VL 21.161.700 đồng án phí dân sự

sơ thẩm. Tổng công ty đường VN phải chịu 32.046.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Công ty cổ phần HN phải chịu 1.973.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, lãi suất chậm trả, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 02/10/2018 Nguyên đơn dân sự là Tổng công VN kháng cáo về phần dân sự. Đề nghị cấp phúc thẩm buộc công ty TNHH vận tải VL bồi thường cho Tổng công ty VN số tiền chậm tàu 555.606.000 đồng, chi phí khắc phục thiệt hại của Chi nhánh HH 145.545.674 đồng, Tổng 701.151.674 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Không buộc Tổng công ty VN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 04/10/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương kháng nghị phúc thẩm. Đề nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 19-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà theo hướng: Buộc công ty TNHH vận tải VL bồi thường 107.920.000 đồng cho Tổng công ty VN. Về án phí: Tổng công ty VN không phải chịu 32.046.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, Công ty vận tải HN không phải chịu 1.973.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù, không có ý kiến gì về tội danh, hình phạt, cũng như bồi thường thiệt hại.

Người đại diện hợp pháp của Tổng công VN xác định giữ nguyên nội dung kháng cáo về yêu cầu bị đơn dân sự phải bồi thường thiệt hại về việc chậm tàu và các chi phí khắc phục hậu quả của vụ tai nạn theo quy định của pháp luật. Đối với các đoàn tàu chưa xuất phát còn đang chờ đường theo kế hoạch đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Đề nghị tuyên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn vì các thiệt hại không có chứng từ hợp lệ, chưa có căn cứ rõ ràng. Đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa đề nghị: Giữ nguyên nội dung kháng nghị số 01 ngày 04/10/2018 của Viện trưởng VKSND huyện Thanh Hà. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn dân sự là Tổng công ty VN. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 19/9/2018 của TAND huyện Thanh Hà theo hướng buộc công ty TNHH vận tải VL phải bồi thường cho Tổng công ty VN số tiền 107.920.000đ (tiền thuê cầu, xúc, gạt...) chi phí khắc phục hậu quả. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn dân sự đối với tiền chậm tàu

555.606.000đ và tiền chi phí khắc phục hậu quả là 37.625.674đ do chưa đủ căn cứ giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự. Công ty VN và công ty HN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty VN không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Nguyên đơn dân sự kháng cáo nhưng cấp sơ thẩm không yêu cầu nguyên đơn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 31/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, như vậy là chưa đúng. Song do kháng cáo trong thời hạn luật định và người kháng cáo không có lỗi trong việc nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, do vậy HĐXX chấp nhận xem xét kháng cáo của nguyên đơn dân sự. Viện trưởng VKSND huyện Thanh Hà kháng nghị trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trước khi mở phiên tòa, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đã có Quyết định thay đổi và phân công ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Việc thay đổi người tiến hành tố tụng như trên là phù hợp quy định của pháp luật

[2] Về Hành vi của bị cáo Th HĐXX xét thấy: Hồi 18 giờ 35 phút ngày 08/01/2016, tại điểm giao nhau giữa Km 64+600 đường sắt Hà Nội - Hải Phòng với Km 00 + 100 tỉnh lộ 390 thuộc địa phận xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn Th là lái xe ô tô hợp đồng với công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải VL, địa chỉ số 3... phố HTr, phường TrT, quận H K, thành phố Hà Nội đã điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 29C - 405..., kéo rơ mooc biển số 29R - 00... chở theo 2 thùng container theo hướng quốc lộ 5 đi vào xã H L, ThH do không quan sát biển báo, không nhường đường cho tàu khách lưu thông đã để ô tô va chạm với tàu số hiệu HP.. chở khách chạy tuyến Hà Nội - Hải Phòng. Hậu quả làm hư hỏng đầu tàu và 01 toa tàu sát với đầu tàu, cột mốc 64 + 600 bị đổ, cột thông tin tín hiệu đường sắt số 1091 bị gãy và chậm tàu, làm thiệt hại cho Xí nghiệp đầu máy V 180.245.176 đồng, Công ty cổ phần HH 148.856.000 đồng, Công ty cổ phần HN 999.000 đồng; công ty cổ phần thông tin HN 60.675.000 đồng, làm hư hỏng xe container của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải V..L thiệt hại 61.315.000 đồng, làm đứt cáp quang quân sự Viettel H D thiệt hại 10.829.100 đồng, xí nghiệp tư doanh vận tải H L thiệt hại 5.000.000 đồng; tổng thiệt hại về tài sản của vụ tai nạn là 467.919.000 đồng (Bốn trăm sáu bảy triệu, chín trăm mười chín nghìn đồng). Ông Nguyễn Quang Tr bị thương nhẹ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 0%. Bị cáo có giấy phép lái xe,

nhưng khi tham gia giao thông không chú ý quan sát biển báo, không nhường đường cho tàu khách khi sang đường vi phạm khoản 4 Điều 25 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng. Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật. Về tội danh, hình phạt không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[3] *Xét kháng cáo của Tổng công ty VN và Kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện Thanh Hà về phân trách nhiệm dân sự. HĐXX xét thấy:*

[3.1] Đối với số tiền chậm tàu 555.606.000đ. Căn cứ thông tư số 15/2009/TT-BGTVT ngày 04/8/2009 được sửa đổi bổ sung bằng thông tư 29/2013/TT-BGTVT ngày 07/10/2013 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt, thì chi phí do chậm tàu được tính để bồi thường thiệt hại. Theo công văn số 2420/ĐS-ATGT ngày 02/11/2009 của Tổng công ty VN về việc hướng dẫn chi phí phục vụ giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt thì đối với tàu hàng: Chi phí đầu máy = 17.422VNĐ/đầu máy/phút; chi phí toa xe = 95 VNĐ/toa xe/phút; chi phí điều hành vận tải: 500VNĐ/đoàn tàu/phút; đối với tàu khách: Chi phí đầu máy = 25.989VNĐ/đầu máy/phút; Chi phí toa xe: 759VNĐ/toa xe/phút; Chi phí điều hành vận tải: 500VNĐ/đoàn tàu/phút; đối với đầu máy đơn hoặc phương tiện động lực chuyên dùng khác: 17.422VNĐ/đầu máy hoặc phương tiện. Căn cứ biểu đồ chạy tàu thực tế đoạn đường Hà Nội - Hải Phòng vào đêm ngày 08 và ngày 09/01/2016 thời gian chậm tàu và thiệt hại được xác định gồm: Tàu HP.. = 35.500đ x 852 phút x 6 (hệ số) = 181.476.000đ; Tàu LP.. = 35.000đ x 383 phút x 6 = 81.579.000đ; Tàu HP.. = 35.500đ x 267 phút x 6 = 56.871.000đ. Tổng là 319.926.000đ. Các đoàn tàu trên đã rời khỏi nhà ga nơi xuất phát và Tổng công ty VN phải khắc phục sự cố để thông tàu cũng như kéo toa rỗng về nơi an toàn, do vậy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty VN buộc công ty TNHH vận tải VL phải bồi thường thiệt hại do chậm tàu là **319.926.000đ.**

Đối với tàu hàng số 31.. Ga Hải Phòng từ 21 giờ ngày 08/01/2016 (theo kế hoạch) đến 09 giờ 48 phút ngày 09/01/2016 là 768 phút, thiệt hại là 20.000đ x 768 phút x 6 = 92.160.000đ; tàu hàng số 21.. ga Thượng Lý từ 23 giờ 30 phút ngày 08/01/2016 (theo kế hoạch) đến 12 giờ 21 phút ngày 09/01/2016 là 771 phút, thiệt hại là 20.000đ x 771 phút x 6 92.520.000đ; tàu hàng số 3... ga Yên Viên từ 17 giờ 25 ngày 08/01/2016 (theo kế hoạch) đến 0 giờ 30 phút ngày 09/01/2016 là 425 phút, thiệt hại là 20.000đ x 425 phút x 6 = 51.000.000đ. Do

các đoàn tàu trên nằm trong kế hoạch chạy tàu nhưng chưa chạy mà đang chờ đường do vậy thiệt hại thực tế chưa phát sinh nên không đủ căn cứ chấp nhận phần kháng cáo của Tổng công ty VN đối với các thiệt hại trên.

[3.2] Đối với số tiền chi phí khắc phục thiệt hại của chi nhánh HH - Tổng công ty VN là 145.545.674đ. HĐXX xét thấy các chi phí cho tiền thuê xe cẩu là 100.000.000đ, tiền thuê máy xúc, gạt là 7.920.000đ, tiền vật liệu phục vụ cứu hộ 12.785.000đ là những chi phí thực tế, có hóa đơn chứng từ hợp lệ theo quy định. Đối với số tiền trả công cho nhân viên, người lao động trong ngành đường sắt tham gia cứu hộ ngoài giờ là 17.612.981đ theo quy định của Bộ giao thông vận tải và Tổng công ty VN thì số tiền chi phí này được tính để xem xét bồi thường. Toàn bộ số tiền trên là những chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại. Thiệt hại của Tổng công ty VN là do lỗi của bị cáo Nguyễn Văn Th nhân viên lái xe hợp đồng của công ty TNHH vận tải VL gây ra. Do vậy một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn dân sự và nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà có căn cứ chấp nhận. Cần buộc công ty TNHH vận tải VL bồi thường số tiền thiệt hại là 138.317.981đ cho Tổng công ty VN

Tổng số tiền buộc công ty TNHH vận tải VL phải bồi thường cho Tổng công ty VN số tiền: Tiền chậm tàu 319.926.000đ, tiền chi phí khắc phục hậu quả 138.317.981đ. Tổng là **458.244.000đ** (làm tròn). Như vậy là phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 589, 597 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[3.3] Đối với số tiền bồi dưỡng phục vụ công tác cứu hộ cho Công an xã HL, Công an xã ÁQ, Công an huyện Th H 7.227.693đ không phải là những thiệt hại trực tiếp do hành vi của bị cáo gây ra nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của nguyên đơn dân sự.

[4.4] Đối với nội dung kháng cáo của nguyên đơn dân sự và kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện Thanh Hà về án phí dân sự sơ thẩm. HĐXX xét thấy: Công ty cổ phần HN yêu cầu bồi thường chi phí phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn là 29.470.000đ, chi phí sơ cứu toa xe về sửa chữa 10.000.000đ, tổng 39.476.000đ, kết luận giám định của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định thiệt hại 999.000đ. Công ty TNHH vận tải VL tự nguyện bồi thường 28.439.000đ. Thiệt hại của công ty cổ phần HN và Tổng công ty VN là có thật và bị đơn phải bồi thường thiệt hại nên không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm buộc công ty cổ phần HN và Tổng công ty VN chịu án phí

sơ thẩm dân sự là chưa đúng theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTQH quy định về mức thu miễn giảm thu nộp án phí lệ phí Tòa án. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về phần án phí dân sự sơ thẩm.

Từ phân tích trên có đủ căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và một phần kháng cáo của nguyên đơn dân sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự và án phí của bản án số 60/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, như vậy là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] *Về án phí*: Do bản án sơ thẩm bị sửa về phần bồi thường thiệt hại nên cần phải sửa phần án phí dân sự sơ thẩm theo hướng bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho các đương sự trong vụ án với tổng số tiền là 887.287.276đ nên phải chịu án phí theo giá ngạch. Kháng cáo của nguyên đơn dân sự được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và một phần kháng cáo của nguyên đơn dân sự Tổng công ty VN, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589, 597 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chấp nhận phần yêu cầu đòi bồi thường của Tổng công ty VN. Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải VL phải bồi thường cho Tổng công ty VN số tiền chậm tàu số HP.. là 181.476.000đ; Tàu số LP.. là 81.579.000đ; Tàu số HP.. là 56.871.000đ. Tiền chi phí khắc phục hậu quả gồm: tiền thuê xe cẩu 100.000.000đ, tiền thuê máy xúc, gạt 7.920.000đ, tiền vật liệu phục vụ cứu hộ 12.785.000đ, tiền trả công cho nhân viên, người lao động tham gia cứu hộ ngoài giờ là 17.612.981đ. Tổng là **458.244.000đ** (Bốn trăm năm mươi tám triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) (làm tròn).

-Không chấp nhận phần yêu cầu đòi bồi thường của Tổng công ty VN về việc buộc công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải VL phải bồi thường số tiền chậm tàu số 31.. là 92.160.000đ; tàu số 21.. là 92.520.000đ; tàu số 3.. là 51.000.000đ;

tiền bồi dưỡng phục vụ công tác cứu hộ là 7.227.693đ. Tổng là 242.907.693 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu chín trăm linh bảy nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 3 và 4 Điều 21, điểm c khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn vận tải V.L phải chịu 38.618.600 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm mười tám nghìn sáu trăm đồng)(làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tổng công ty VN và Công ty cổ phần HN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Tổng công ty VN không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND, TAND huyện Thanh Hà;
- CQCSĐT, CQ T.H.A .HS - CA huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu tòa; Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân